

Bản án số: 89/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 09 – 4 – 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOAI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Càn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Như B, sinh năm 2003. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Liêu Trọng H, sinh năm 2000. Địa chỉ cư trú: Ấp T2, xã T3, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Nguyễn Như B và anh Liêu Trọng H chung sống với nhau vào ngày 01/11/2020 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo chị B, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không khắc phục được và đã sống ly thân hơn 01 năm nay; theo anh H, trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn; mặc dù vậy, anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B.

Quá trình chung sống, chị B, anh H có 1 người con chung tên Nguyễn Như N, sinh ngày 28/4/2022 do chị B đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao Như Ngọc cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Trong ngày cưới, chị B được cha, mẹ chồng cho 07 chỉ vàng 24k (tám lắc, sợi dây chuyền, đôi bông, cặp nhẫn cưới). Theo chị B, khi về chung sống có đổi lại đôi bông nhưng đã bán chỉ xài trong quá trình nuôi con; anh H cũng đồng ý giao cho chị B hưởng, không yêu cầu phân chia. Ngoài ra, khi về chung sống anh H, chị

B có tham gia dây hụi loại 500.000 đồng, tháng khui 02 lần do bà Lê Thu Th (mẹ chồng) đứng tên chung hụi, hiện chung hụi này bà Th đã hốt và dây hụi đã mãn; mặc dù vậy, chị B, anh H tự thỏa thuận sau và không có yêu cầu gì đối với số tiền của chung hụi đã tham gia trong vụ án này.

Về nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Như B và anh Liêu Trọng H chung sống với nhau vào năm 2021 nhưng không đăng ký kết hôn; theo chị B khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn còn anh H không thừa nhận việc vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù vậy, các đương sự vẫn đồng ý ly hôn với nhau.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình giải quyết các đương sự thỏa thuận giao Nguyễn Như N, sinh ngày 28/4/2022 do chị B tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và Như Ngọc do chị B đang nuôi dưỡng; do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nên giữ nguyên Như Ngọc cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng không đặt ra là phù hợp.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận; về nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị B phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Như B và anh Liêu Trọng H.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Như N, sinh ngày 28/4/2022 cho chị Nguyễn Như B tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Như B phải chịu 300.000 đồng; đối trừ số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000633 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi thì chị B đã nộp xong.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Càn**